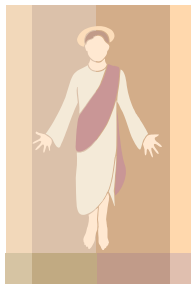


## LÁ THƯ MỤC VỤ



Tôi làm chuyến vượt biên đầu tiên tháng 7 năm 1981. Khi thuyền ra cửa biển ai cũng mừng. Nhưng chẳng mấy chốc nổi vui mừng biến thành âu lo vì thuyền chạy được khoảng mười mấy cây số thì sóng gió bắt đầu nổi lên. Những ngọn sóng lưỡi búa tới tấp quật vào mũi thuyền làm nước tràn vào khoang hầm, nơi toàn bộ đàn ông con trai ngồi xếp lớp như cá mắm ở đó. Cái bơm cọ chạy hết công suất nhưng bơm nước ra chẳng thấm vào đâu so với nước ào ào chạy vào.

Chiếc thuyền là chiếc “Ghe Cà Dom” chạy trong sông nên mũi thuyền không đương đầu nổi với sóng biển.

Và cái bơm cọ vì chỉ dùng để bơm số lượng nước sông ít thôi, nên lúc gặp số lượng lớn nước biển nó đành thúc thủ. Bơm đình công thì người phải thể chỗ. Chúng tôi ra sức múc nước đổ ra ngoài liên tục trong cơn hoảng loạn vì đang đối diện với cái chết trước mắt khi nhìn thấy nước trong khoang thuyền càng ngày càng dâng cao.

Chiếc thuyền mong manh cuối cùng cũng lết được tới một hòn đảo nhỏ ngoài khơi thành phố Rach Giá. Dân địa phương gọi nó là “Hòn Sơn Rái” vì nó giống như hình con rái cá đang bơi giữa biển. Tôi không biết là đã ghé đó bao lâu vì lỡ uống một viên thuốc say sóng lúc ra cửa biển nên thuốc bắt ngất làm tôi chập chờn thiếp đi. Khi có người đánh thức nói là phải đi ra khỏi thuyền tôi mới giật mình thức dậy và theo họ lên bờ.

Chiều tối hôm đó tôi được nghe kể lại là chiếc thuyền ghé ở bên phía đông của đảo nên lúc đầu chính quyền ở đó không biết. Sau ba tiếng khi sửa xong mũi thuyền và chiếc bơm chuẩn bị nhổ neo lên đường thì đám du kích trên đảo mới nhìn thấy. Thế là họ bắn súng chỉ thiên bắt mọi người lên bờ. Hòn đảo này không có trại giam nên họ cho chúng tôi “cắm trại” ngoài trời. Dân chúng rất hiếu khách và công an trên đảo cũng đối đãi tử tế nên ba ngày ở đảo giống như ba ngày nghỉ hè.

Sau đó cả chuyến ghe được công an biên phòng kéo vào trại giam Tà Niên ở Rach Sỏi. Cuộc đời tù tội bắt đầu. 9 tháng ở Tà Niên và 5 tháng trong trại cải tạo Kênh Làng Thứ Bảy ở U Minh Thượng. Đó là 14 tháng dài vô tận.

Khi được thả về, sau mấy ngày tràn ngập niềm vui vì được tự do giống như chim sổ lồng, lòng tôi bắt đầu tràn ngập nỗi buồn phiền chán nản khi nghĩ đến tương lai đen tối trước mắt. Giận Chúa để mình thất bại. Và giận người vì họ nữ giao mạng sống của chúng tôi cho biển cả trong một chiếc thuyền cũ ọp ẹp. Tôi rút mình vào vỏ ốc cô đơn để gậm nhấm muộn phiền. Ở đó một mình từng ngày nuốt từng giọt đắng thất bại vào lòng. Không đi lễ. Không nhà thờ. Chẳng đọc kinh cầu nguyện.

Thánh Tôma, nhân vật chính trong đoạn Phúc Âm Chúa Nhật tuần này, cũng muốn gậm nhấm nỗi buồn một mình vì cái chết của Thầy nên không đến tụ họp chung với các tông đồ khác. Vì thế, khi Chúa Giêsu hiện ra với các tông đồ lần đầu ông đã không có mặt. Cả cái tin Thầy đã sống lại đối với ông có vẻ hoang đường và nhảm nhí nên ông không tin. Hung hăng trong sự bi quan của mình ông tuyên bố “*Nếu tôi không nhìn thấy vết đinh ở tay Người, nếu tôi không thọc ngón tay vào lỗ đinh, nếu tôi không thọc bàn tay vào cạnh sườn Người, thì tôi không tin*”. Một tuần sau, chui ra khỏi vỏ ốc cô đơn, ông đến tụ họp chung với mọi người, nhờ vậy ông đã được tận mắt thấy Thầy đã phục sinh nên ông đã tin.

Thánh Tôma đã làm một quyết định sai lầm khi rút mình vào vỏ ốc không đến họp mặt chung với cộng đoàn. Ông đi tìm sự cô độc chứ không tìm sự họp đoàn. Vì thế ông đã mất cơ hội gặp Chúa Phục Sinh lần đầu.

Chúng ta sẽ mất rất nhiều khi chúng ta tách ra khỏi cộng đoàn để sống một mình. Nhiều chuyện trong cộng đoàn tín hữu của Đức Kitô sẽ không xảy ra nếu chúng ta ở một mình. Khi đau thương đến và nỗi buồn bao phủ, chúng ta có khuynh hướng đóng cửa lòng lại và từ chối gặp người khác. Nhưng chính những lúc ấy lại là lúc chúng ta nên tìm đến cộng đoàn dân Chúa vì ở đó chúng ta mới có nhiều cơ hội nhất để gặp được Chúa diện đối diện.

Tôi cũng có một lầm lỗi lớn giống Thánh Tôma là không đến với cộng đoàn đức tin khi thất bại chán nản. Nhưng cũng giống như ngài tôi đã gặp lại Chúa Phục Sinh giữa cộng đoàn đức tin và sự gặp gỡ đó làm đời tôi thay đổi, cho tâm hồn tôi tràn ngập niềm an bình, và giúp niềm tin của tôi thêm vững chắc.

Số là trong một buổi chiều, sau một thời gian không đi lễ hay đi nhà thờ từ khi ra khỏi tù, tôi cảm thấy trống rỗng nên mới thay quần áo đi đến nhà thờ. Đó là chiều Thứ Sáu đầu tháng nên có châu. Tôi quỳ dưới cuối nhà thờ. Xa gian cung thánh và xa hẳn mọi người. Tình cờ hôm đó mọi người hát bài “*Một Niềm Phó Thác*” của tôi. Và khi nghe bài hát trong bầu khí linh thiêng của buổi chầu Thánh Thể tự nhiên tôi có cảm tưởng như có một luồng điện chạy dọc xương sống mình khi nghe đến câu “*Đừng bỏ con mồ côi, gục ngã trên nẻo đời*” mà tôi đã viết trong một lúc xuất thần 4 năm trước đó. Tôi chợt nhận ra rằng Chúa không bao giờ bỏ mình. Ngài vẫn hiện diện bên cạnh tôi. Cùng vác thánh giá với tôi và đi với tôi qua từng chặng đường khổ giá trong suốt mười mấy tháng tù đầy. Và bất chợt lòng tôi thật bình an. Sau này dù phải trải qua nhiều trại giam khác cũng như thời gian bị giam giữ lâu hơn nhưng tôi không còn hờn trách Chúa mà bình thản vác lấy thập giá đời mình. Khi nhìn lại năm năm gian khổ đó tôi cảm tạ Chúa đã cho tôi những kinh nghiệm đức tin quý giá là gặp được Ngài diện đối diện qua những người tôi gặp gỡ tiếp xúc trong các trại giam lớn nhỏ mà nếu không bị đi tù thì chẳng bao giờ gặp được.

Đĩ nhiên Chúa ở khắp mọi nơi. Nhưng không phải vô lý khi Chúa Giêsu nói : “*Ở đâu có hai ba người họp lại nhân danh Thầy, thì có Thầy ở đấy giữa họ*” (Mt 18;20). Giống như Thánh Tôma chỉ gặp được Chúa Phục Sinh khi ngài đến họp mặt với tông đồ đoàn, chúng ta cũng chỉ gặp được niềm vui phục sinh khi chúng ta cùng tụ họp mừng Mầu Nhiệm Vượt Qua chung với nhau nơi Cộng Đoàn mỗi tuần.

Lm Nguyễn Mộng Huỳnh